

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 01 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:

+ Cháu Nguyễn Thị Thanh L, sinh ngày 29/5/2006;

+ Cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 28/11/2008;

+ Cháu Nguyễn Đình Đức H, sinh ngày 13/5/2015;

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

Người đại diện hợp pháp của cháu L, cháu T, cháu H: Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị L là bố mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/01/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/01/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đình T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đình T thoả

thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đình T xác nhận vợ chồng có 04 con chung là các cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 08/10/2000; cháu Nguyễn Thị Thanh L, sinh ngày 29/5/2006; cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 28/11/2008; cháu Nguyễn Đình Đức H, sinh ngày 13/5/2015. Ly hôn, đối với cháu H đã trưởng thành, có gia đình riêng nên chị L và anh T không yêu cầu Toà án giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng; Đối với cháu L, cháu T, cháu H, chị L và anh T thoả thuận thống nhất giao cả ba cháu L, cháu T, cháu H cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cả ba cháu L, cháu T, cháu H đủ 18 tuổi. Chị L và anh T thoả thuận, anh T không pH cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Đình T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đình T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đình T thoả thuận thống nhất chị L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23/0000640 ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên, chị L đã nộp đủ án phí. Hoàn trả chị Nguyễn Thị L 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền